

Số:56/2019/QĐST-HNGĐ

*Hòa An, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh Trần H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 15, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Chị Nông Thị C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xóm N, xã N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Nguyên đơn Trần H và bị đơn Nông Thị C thoả thuận thống nhất là anh H sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Nông Gia B, sinh ngày 07/8/2015 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và chị C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nông Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Trần H và chị Nông Thị C mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho

việc thuận tình ly hôn. Anh H tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của chị C với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001348 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay, anh H được H lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa An;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa An;*
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lục Thanh Hải**